

Số: 2138/BC- GDĐT

Cần Giờ, ngày 13 tháng 12 năm 2019.

BÁO CÁO TỔNG KẾT
Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện - Tiểu học
Năm học 2019 – 2020

Căn cứ Thông tư 21/2010/TT/BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Bộ GD-ĐT về Ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch công tác giáo dục Tiểu học năm học 2019-2020;

Thực hiện Kế hoạch số 1507 /KH-GDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi Tiểu học cấp huyện năm học 2019-2020;

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng kết hội thi như sau:

I. Công tác tổ chức:

Kế hoạch số 1507 /KH-GDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi Tiểu học cấp huyện năm học 2019-2020 được triển khai đến toàn thể cán bộ quản lý các trường trong cuộc họp chuyên môn đầu năm; Cán bộ quản lý các trường đã triển khai đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên tại cuộc họp cơ quan của trường.

Ngày 25/9/2019 tất cả 142 giáo viên của 16 trường tiểu học và Trường CB Cần Thạnh đã gửi hồ sơ đăng ký dự thi hội thi giáo viên dạy giỏi Tiểu học cấp huyện năm học 2019-2020 theo quy định.

Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện – Tiểu học năm học 2019-2020 được tổ chức qua 3 nội dung:

- Nội dung sáng kiến kinh nghiệm: tổng số giáo viên dự thi 142 giáo viên.
- Vòng thi lý thuyết vào ngày 11/10/2019 tại Trường Tiểu học Bình Khánh, tổng số giáo viên dự thi lý thuyết 142 giáo viên.
- Vòng thi thực hành bắt đầu từ ngày 30/10/2019 đến ngày 29/11/2019 tại các trường tiểu học và Trường CB Cần Thạnh, tổng số giáo viên đủ điều kiện dự vòng thi thực hành 99 giáo viên.

1.1 Ưu điểm:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch chỉ đạo và tổ chức ngay từ đầu năm học, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng từng thành viên trong Ban tổ chức, Ban giám khảo.

- Ban giám hiệu có sự quan tâm, đầu tư trong chuyên môn và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên dự thi. Đa số giáo viên có đủ điều kiện tích cực tham gia hội thi.

- Hội thi đã diễn ra trong không khí thi đua sôi nổi trong đội ngũ giáo viên; Ban Giám khảo đảm bảo khách quan, nhiệt tình, có trách nhiệm và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Hội thi tạo điều kiện cho giáo viên tự bồi dưỡng để nâng cao tay nghề, giúp cán bộ quản lý đánh giá được năng lực chuyên môn của giáo viên và của trường để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

1.2. Tồn tại:

Còn một số đơn vị có giáo viên đủ điều kiện nhưng không tích cực tham gia hội thi.

II. Kết quả hội thi:

+ Tổng số GV đăng kí dự thi: 142 giáo viên.

+ Tổng số dự thi: 142 giáo viên.

+ Kết quả: 95/142 giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp huyện – Tiểu học Năm học 2019 – 2020, chiếm tỷ lệ 69,7 % (Theo Kết quả đính kèm).

III. Nhận xét chung:

1. Phần thi lý thuyết:

1.1. Kết quả:

- Sáng kiến kinh nghiệm:

+ Tổng số dự thi: 142/142 giáo viên

+ Kết quả : 142/142 bài đạt từ 6 điểm lên.

- Kiểm tra năng lực (lý thuyết)

+ Tổng số dự thi: 142/142 giáo viên

+ Kết quả: 99/142 giáo viên đạt (bài từ 8 điểm trở lên);
43 giáo viên không đạt (bài dưới 8 điểm).

1.2. Nhận xét:

1.2.1. Ưu điểm:

Thông qua bài thi đa số giáo viên nắm được chủ trương, đường lối, định hướng đổi mới giáo dục và các nội dung chỉ đạo của ngành; hiểu biết về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm của cấp tiểu học.

Giáo viên có sự chuẩn bị tốt, tham gia tích cực, làm bài thi nghiêm túc, thực hiện đúng nội quy.

1.2.2. Tồn tại:

Sáng kiến kinh nghiệm: Nội dung còn viết theo phần lý thuyết chung chưa cụ thể nội dung đang thực hiện thực tế; Một số Sáng kiến kinh nghiệm viết chưa đầy đủ theo cấu trúc; Một số Sáng kiến kinh nghiệm chỉ áp dụng tại lớp, khối.

Qua vòng kiểm tra năng lực cho thấy một số giáo viên chưa nắm kỹ chương trình cấp học, các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác chuyên môn cấp học.

Một vài Giáo viên chưa đọc kỹ, xác định chưa chính xác một số câu hỏi phân trắc nghiệm, phần tự luận trả lời chưa sát với yêu cầu đề.

2. Thi Thực hành:

2.1. Kết quả:

- Tổng số Giáo viên vào vòng thi Thực hành: 99/99 giáo viên.
- Tổng số Giáo viên đạt: 95/99 - 96 %.
- Tổng số Giáo viên chưa đạt: 04/99 - 4%.

Ghi Chú: GV tham dự thi thực hành khi đã có kết quả đạt ở 2 vòng thi trước.

2.2. Nhận xét:

2.2.1. Ưu điểm:

- Hầu hết Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường đều quan tâm hỗ trợ giáo viên trong Hội thi, góp phần quan trọng giúp giáo viên tự tin hoàn thành các nội dung thi, nhất là các bài thi giảng.

- Phong cách của giáo viên nhẹ nhàng, quan tâm, gần gũi đến học sinh.

- Đa số giáo viên có đầu tư trong việc giảng dạy, tiết dạy đảm bảo nội dung; GV chuyển tải kiến thức, rèn kỹ năng cho HS theo mục tiêu của bài học bằng cách liên kết, tích hợp với những nội dung liên quan từ bài học cũ, môn học khác hoặc từ vốn sống của bản thân. Vận dụng tốt các kỹ thuật dạy học hợp tác, các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp Bàn tay nặn bột và một số chuyên đề đã triển khai; có chú trọng việc phát triển năng lực cho học sinh, tạo mọi điều kiện để từng cá thể đều được hoạt động trong các hoạt động học tập. Phần lớn giáo viên hiểu và tích hợp việc giáo dục Kỹ năng sống, Bảo vệ môi trường, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Tiết kiệm năng lượng trong các môn học khá nhuần nhuyễn, nhẹ nhàng và hợp lý, không khí lớp học sôi động, học sinh tự tin và giờ dạy đạt hiệu quả.

- Tổ chức cho HS tham gia tốt vào hoạt động đánh giá cũng như GV tổ chức đánh giá theo đúng Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

- GV đa số chuẩn bị tốt nội dung điều chỉnh kế hoạch dạy học, Hội đồng tự quản, nhóm trưởng làm việc tốt, theo sự phân công hướng dẫn của giáo viên tổ chức cho lớp hoạt động qua đó cũng đã phát huy hơn nhiều kỹ năng của HS, nhất là kỹ năng giao tiếp có nhiều tiến bộ. Một số GV phát huy Hội đồng tự quản, các ban trong quá trình hỗ trợ các nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách khéo léo không để thời gian chết.

- Đa số giáo viên tham gia hội thi đều có sự đầu tư tốt cho bài giảng, thể hiện sự tìm tòi và bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy bộ môn một cách tích cực và có chọn lọc.

- Đối với các tiết thiết kế bài giảng trên máy tính: Có sự phối hợp một cách khá hài hòa giữa các slide trình chiếu; giáo viên sử dụng nhiều hình ảnh và video clip

cho bài giảng cũng như việc sử dụng các hiệu ứng của các phần mềm soạn thảo phù hợp giúp cho tiết dạy đạt hiệu quả cao.

Môn tiếng Anh:

- Hầu hết Hiệu trưởng các trường đều quan tâm hỗ trợ giáo viên tiếng Anh trong Hội thi, góp phần quan trọng giúp giáo viên tự tin hoàn thành các nội dung thi, nhất là các bài thi giảng.

- Tất cả các giáo viên tham dự phần thi giảng đều thiết kế bài dạy trên bảng tương tác, phát huy tối đa những tính năng hiện đại của bảng, âm thanh chất lượng và các ứng dụng khác góp phần tăng hiệu quả tiết dạy, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Thông qua các tiết thi giảng, thể hiện rõ nền nếp lớp học được giáo viên tiếng Anh quan tâm xây dựng, đúng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của học sinh.

- Đa số các tiết giảng thể hiện thành công các hoạt động đặc trưng của bộ môn tiếng Anh, các trò chơi thông dụng, phổ biến, dễ chơi nhưng hiệu quả.

- Đa số giáo viên sử dụng xuyên suốt tiếng Anh trong giờ dạy, tạo môi trường tiếng tích cực nhằm giúp học sinh tham gia và thực hiện các hoạt động đúng ý đồ giáo viên.

2.2.2. Tồn tại:

- Một số giáo viên khi tổ chức dạy học chưa xác định kỹ mục tiêu, đặc trưng bộ môn và loại bài để tổ chức cho học sinh hoạt động, chưa tổ chức dạy – học trên nền tảng kiến thức học sinh đã học và củng cố các kiến thức có liên quan; chưa tổ chức dạy theo đối tượng HS. Đa số giáo viên tổ chức dạy – học chưa quan tâm kiểm tra khi giao việc cho các nhóm, một số học sinh chậm chưa được giáo viên giúp đỡ để hoàn thành việc giáo viên giao. Giáo viên chưa can thiệp để điều chỉnh khi học sinh chưa hoàn thành đúng mục tiêu bài đã đề ra.

- Một số bài GV điều chỉnh tài liệu học chưa phù hợp; Một số lớp nhóm trưởng chưa phát huy hết vai trò của mình; Bài tập giao thêm chưa thể hiện sự phân hóa đối tượng HS; *Hoạt động trong nhóm chỉ dừng lại kiểm tra kết quả, chưa chia sẻ cách tìm kết quả, hay giải thích lý do mình chọn ý kiến ... Dẫn đến thời gian chết, không phát huy học sinh.* Giáo viên chưa chọn được hoạt động tương tác với học sinh nghĩa là giáo viên chỉ làm việc với nhóm không tương tác hết lớp khi có những tình huống khác nhau xảy ra để giúp cả lớp nắm bắt, các bài luyện kỹ năng đọc, kỹ năng viết (chính tả)...

- Bên cạnh đó vẫn còn không ít giáo viên phụ thuộc vào nội dung sách giáo khoa, thể hiện nhiều ở các môn ít tiết như: môn Địa lý, môn Khoa học, môn Đạo đức, môn TNXH, chưa chịu khó đầu tư cho bài dạy, không mạnh dạn tích hợp những nội dung liên quan, chưa huy động hết vốn sống của học sinh trong việc hướng dẫn học sinh lĩnh hội kiến thức bài mới; thiết kế các hoạt động đôi khi chưa hợp lý; thiếu kinh nghiệm trong việc vận dụng Kỹ thuật dạy học hợp tác và các Phương pháp dạy học tích cực để tổ chức dạy – học, chưa phát huy tính tích cực của học sinh, GV chưa hướng dẫn kỹ HS việc xác định vị trí địa lý trên bản đồ, lược đồ, chưa kịp thời cập

nhật các thông tin số liệu mới nhất đến HS. Một số tiết dạy Đạo đức chưa thực hiện đúng theo chuyên đề đã được tập huấn: Chưa cập nhật những vấn đề theo sự kiện, theo thực tế để tổ chức dạy – học, còn bám theo sách. Dạy phân môn tập đọc nhưng GV chưa chú ý rèn kỹ năng, luyện đọc cho HS; GV chưa áp dụng tốt chuyên đề ” Giúp học sinh chọn phép tính đúng cho giải toán có lời văn trong dạy học toán ở tiểu học” vào việc giải toán cho HS.

- GV chưa phát huy hết công năng của bảng tương tác (một phần do GV chưa nắm được kỹ thuật sử dụng), còn vài giáo viên sử dụng lại ở tranh ảnh, tranh và font chữ quá nhỏ, chưa chọn cắt phim cho phù hợp với bài học.

Môn tiếng Anh:

- Ở một số giáo viên, các hoạt động được thiết kế chưa khoa học (cần phải từ dễ đến khó, từ cơ bản đến nâng cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ một từ đến cụm từ và câu).

- Phần dạy từ vựng chưa chú ý việc kiểm tra nhận biết, thông hiểu và vận dụng những từ vựng đó, những nội dung kiểm tra chưa phong phú về nội dung và hình thức (hình ảnh kiểm tra còn giống trong sách, thiếu liên hệ thực tế); chưa chú ý quan tâm các học sinh có khả năng tiếp thu yếu trong việc dạy phát âm các từ vựng.

- Giáo viên chưa chú trọng năng lực sử dụng ngôn ngữ cho học sinh, còn thiên về dạy kiến thức hơn là ngôn ngữ, chưa chú ý rèn luyện và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết cho học sinh.

- Một số tiết thi giảng chưa chú ý phát huy tính sáng tạo, tích cực của học sinh, nhằm thu hút những học sinh tham gia bài học một cách tích cực, chủ động.

- Đa số các tiết thi giảng chưa thiết kế phần vận dụng kiến thức bài học vào thực tế và nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ của học sinh.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tiểu học năm học 2019-2020”. Đề nghị Hiệu trưởng các trường triển khai, rút kinh nghiệm tại đơn vị để Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học lần sau đạt kết quả cao hơn./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTiểu học Sở GDĐT;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Hiệu trưởng Trường Bồi dưỡng GD;
- Hiệu trưởng các trường tiểu học;
- Hiệu trưởng Trường CBCT;
- Bộ phận thi đua (ông Lâm)
- Bộ phận Tài vụ phòng (bà Trúc)
- Thành viên Tổ Tiểu học;
- Lưu VT. TH



Trần Thị Hoàng Mai



UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM CHẤM PHẦN THI KIỂM TRA NĂNG LỰC
HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2019 – 2020**

(đính kèm theo BC số 2138/ BC-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	TRƯỜNG TIỂU HỌC	ĐIỂM KT NĂNG LỰC			KẾT QUẢ
					BÀI 1	BÀI 2	ĐIỂM CHUNG	
1	Vũ Thị	Hung	1.2	Cần Thạnh	7.5	7.5	8	ĐẠT
2	Nguyễn Thị Thanh	Hà	2.1	Cần Thạnh	8	7	8	ĐẠT
3	Trần Thị Mộng	Lê	2.2	Cần Thạnh	8	8	8	ĐẠT
4	Trương Thị	Hương	3.2	Cần Thạnh	7.5	7.5	8	ĐẠT
5	Phạm Thị Thu	Nga	4.1	Cần Thạnh	8.5	6.5	8	ĐẠT
6	Phạm Thị	Hằng	4.3	Cần Thạnh	8	8	8	ĐẠT
7	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	5.1	Cần Thạnh	8.5	8	8	ĐẠT
8	Trần Minh	Vương	5.2	Cần Thạnh	7	7	7	KHÔNG ĐẠT
9	Cần Thị Hồng	Nhung	GVTA	Cần Thạnh	8	6.5	7	KHÔNG ĐẠT
10	Nguyễn Thị Minh	Tiến	GVTA	Cần Thạnh	8	6	7	KHÔNG ĐẠT
11	Đoàn Thị	Thu	1.1	Cần Thạnh 2	8	7	8	ĐẠT
12	Ngô Thị	Thía	1.2	Cần Thạnh 2	8	7	8	ĐẠT
13	Lê Thị	Hương	2.1	Cần Thạnh 2	7	7.5	7	KHÔNG ĐẠT
14	Nguyễn Thị Xuân	Lan	2.4	Cần Thạnh 2	8	7.5	8	ĐẠT
15	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	3.1	Cần Thạnh 2	8	8	8	ĐẠT
16	Vương Mộng	Long	4.1	Cần Thạnh 2	8	7.5	8	ĐẠT
17	Võ Thành	Đức	5.1	Cần Thạnh 2	8	8	8	ĐẠT
18	Đỗ Hữu	Đức	5.2	Cần Thạnh 2	8	7	8	ĐẠT
19	Phạm Ngọc	Tâm	GVMT	Cần Thạnh 2	8.5	6.5	8	ĐẠT
20	Nguyễn Thị Anh	Đức	GVTA	Cần Thạnh 2	8.5	8	8	ĐẠT
21	Võ Thị Thành	Nhân	GVTA	Cần Thạnh 2	8	6	7	KHÔNG ĐẠT
22	Nguyễn Thị	Quang	1.1	Hòa Hiệp	8.5	8	8	ĐẠT
23	Huỳnh Thị Thúy	Phượng	2.1	Hòa Hiệp	8	7	8	ĐẠT
24	Nguyễn Thị	Út	2.2	Hòa Hiệp	7.5	7.5	8	ĐẠT
25	Trương Hồ Dân	Ca	4.2	Hòa Hiệp	8	8	8	ĐẠT
26	Nguyễn Văn	Lâm	GVÂN	Hòa Hiệp	8	/	8	ĐẠT
27	Nguyễn Thanh	Bình	GVMT	Hòa Hiệp	8	8	8	ĐẠT
28	Hà Thị Kim	Nhất	GVTA	Hòa Hiệp	7	6	7	KHÔNG ĐẠT
29	Trần Anh	Tuấn	GVTH	Hòa Hiệp	8	7	8	ĐẠT
30	Lương Thị Mai	Loan	1.1	Long Thạnh	8	7.5	8	ĐẠT
31	Hồ Thị	Xi	1.2	Long Thạnh	6.5	8	7	KHÔNG ĐẠT
32	Lâm Thị Bích	Liểu	2.1	Long Thạnh	8	7.5	8	ĐẠT
33	Lê Thị Kim	Châu	2.2	Long Thạnh	8	6	7	KHÔNG ĐẠT
34	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	3.1	Long Thạnh	8	7	8	ĐẠT



35	Đặng Thị	Phượng	4.1	Long Thạnh	8	7	8	ĐẠT
36	Đặng Thị Kim	Thư	4.2	Long Thạnh	8	7	8	ĐẠT
37	Phạm Hoàng Tôn	Nữ	5.1	Long Thạnh	8	8	8	ĐẠT
38	Nguyễn Thị Kim	Tâm	5.2	Long Thạnh	9	7.5	8	ĐẠT
39	Phạm Hoàng	Giang	GVTD	Long Thạnh	8	8	8	ĐẠT
40	Ngô Thị	Tâm	GVTA	Long Thạnh	8.5	7	8	ĐẠT
41	Thạch Thị Kim	Anh	GVTA	Long Thạnh	8	7	8	ĐẠT
42	Bùi Thị Mỹ	Liên	1.1	Đồng Hòa	8.5	6.5	8	ĐẠT
43	Trần Thảo	Trang	1.2	Đồng Hòa	8	7	8	ĐẠT
44	Lê Thị Bích	Duyên	2.1	Đồng Hòa	7	6.5	7	KHÔNG ĐẠT
45	Phạm Thị Yến	Ngọc	3.2	Đồng Hòa	8	7	8	ĐẠT
46	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	5.2	Đồng Hòa	8	7	8	ĐẠT
47	Phan Thị Lệ	Thương	5.1	Đồng Hòa	8	7.5	8	ĐẠT
48	Trà Thị	Kiều	GVTA	Đồng Hòa	7	7	7	KHÔNG ĐẠT
49	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	1	Thanh An	9	8	9	ĐẠT
50	Lê Quốc	Thịnh	2	Thanh An	8.5	5	7	KHÔNG ĐẠT
51	Dương Thị Thu	Hằng	4	Thanh An	8	8	8	ĐẠT
52	Lê Thị Hồng	Linh	4	Thanh An	8	6.5	7	KHÔNG ĐẠT
53	Đinh Thị Huyền	Mơ	5	Thanh An	8	7.5	8	ĐẠT
54	Nguyễn Thanh	Trí	5	Thanh An	9	7.5	8	ĐẠT
55	Lê Văn	Phụng	5	Thanh An	8	7	8	ĐẠT
56	Nguyễn Thị Bạch	Liên	Tin học	Thanh An	8	7	8	ĐẠT
57	Đinh Thị Vân	Anh	Âm Nhạc	Thanh An	8	7	8	ĐẠT
58	Lê Thị Ngọc	Hà	1.2	An Nghĩa	7.5	7.5	8	ĐẠT
59	Nguyễn Thị	Hiền	2.1	An Nghĩa	7.5	7.5	8	ĐẠT
60	Bùi Thế	Hào	2.3	An Nghĩa	6.5	7.5	7	KHÔNG ĐẠT
61	Nguyễn Thị Thanh	Trang	3.1	An Nghĩa	8	8	8	ĐẠT
62	Nguyễn Văn	Cư	3.2	An Nghĩa	8	7	8	ĐẠT
63	Lương Văn	Ân	4.2	An Nghĩa	8	7	8	ĐẠT
64	Phạm Minh	Đuộm	5.1	An Nghĩa	8	8	8	ĐẠT
65	Đặng Hoàng	Nhi	5.2	An Nghĩa	8	6	7	KHÔNG ĐẠT
66	Lê Thị Ngọc	Giàu	5.3	An Nghĩa	8	8.5	8	ĐẠT
67	Lê Xuân	Tú	Âm nhạc	An Nghĩa	8	7.5	8	ĐẠT
68	Nguyễn Thị Phương	Trang	Anh	An Nghĩa	8	8	8	ĐẠT
69	Nguyễn Thị Kim	Dung	1.1	An Thới Đông	9	8	9	ĐẠT
70	Trần Thị Kim	Thu	1.3	An Thới Đông	9	6	8	ĐẠT
71	Nguyễn Thy	Thảo	2.2	An Thới Đông	9	7	8	ĐẠT
72	Lê Phát	Thiện	2.4	An Thới Đông	8	7	8	ĐẠT
73	Phạm Thị	Mai	3.1	An Thới Đông	8.5	6.5	8	ĐẠT
74	Phạm Thị Thanh	Nga	4.1	An Thới Đông	7.5	6	7	KHÔNG ĐẠT
75	Nguyễn Văn	Giác	4.3	An Thới Đông	7.5	7.5	8	ĐẠT
76	Lê Phú	Cường	5.2	An Thới Đông	8	8.5	8	ĐẠT
77	Ngô Quang	Thành	5.3	An Thới Đông	8	7.5	8	ĐẠT
78	Trần Thị	Thúy	1.1	Đoi Lầu	7	6	7	KHÔNG ĐẠT

79	Nguyễn Thị	Hiền	3.1	Doi Lầu	8	7	8	ĐẠT
80	Nguyễn Phước	Trung	3.2	Doi Lầu	8	7	8	ĐẠT
81	Nguyễn Thị	Lên	2.2	Vàm Sát	8.5	8	8	ĐẠT
82	Trịnh Thị	Hằng	K3,4,5	Vàm Sát	7.5	8	8	ĐẠT
83	Võ Thị Ngọc	Hiền	5	Vàm Sát	7.5	6.5	7	KHÔNG ĐẠT
84	Võ Thị Thanh	Tuyền	3	Vàm Sát	7.5	7	7	KHÔNG ĐẠT
85	Phạm Thị Thanh	Trang	1.2	Lý Nhơn	8	7	8	ĐẠT
86	Lê Văn	Sự	2.1	Lý Nhơn	8.5	8	8	ĐẠT
87	Huỳnh Thị	Hằng	3.1	Lý Nhơn	7.5	7.5	8	ĐẠT
88	Nguyễn Thị Thu	Loan	3.2	Lý Nhơn	8	7	8	ĐẠT
89	Nguyễn Văn	Tâm	4.1	Lý Nhơn	8.5	7	8	ĐẠT
90	Nguyễn Thị Kim	Về	4.2	Lý Nhơn	7.5	6.5	7	KHÔNG ĐẠT
91	Phạm Thị Ngọc	Thu	5.1	Lý Nhơn	8	7	8	ĐẠT
92	Phan Thị Thanh	Trang	5.2	Lý Nhơn	7.5	6	7	KHÔNG ĐẠT
93	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	1.1	Bình Khánh	8	5	7	KHÔNG ĐẠT
94	Nguyễn Thị	Loan	1.2	Bình Khánh	8	7	8	ĐẠT
95	Lê Thị Hồng	Thu	1.3	Bình Khánh	8	7	8	ĐẠT
96	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	1.4	Bình Khánh	6	6	6	KHÔNG ĐẠT
97	Nguyễn Thanh	Tuyền	2.1	Bình Khánh	8	8	8	ĐẠT
98	Trần Thị Hoài	Dung	2.2	Bình Khánh	8.5	6.5	8	ĐẠT
99	Phạm Thị Thu	Hồng	2.4	Bình Khánh	7.5	6	7	KHÔNG ĐẠT
100	Trương Thị	Nhân	3.1	Bình Khánh	6	6	6	KHÔNG ĐẠT
101	Nguyễn Thị Thùy	Châu	3.2	Bình Khánh	8	7	8	ĐẠT
102	Nguyễn Thị	Anh	4.1	Bình Khánh	8	7	8	ĐẠT
103	Phạm Thị Thu	Thùy	4.2	Bình Khánh	8.5	6.5	8	ĐẠT
104	Võ Thị Thanh	Nga	5.1	Bình Khánh	6	6	6	KHÔNG ĐẠT
105	Huỳnh Thị	Thia	5.2	Bình Khánh	6	6.5	6	KHÔNG ĐẠT
106	Hồ Văn	Phăng	5.4	Bình Khánh	6	7	7	KHÔNG ĐẠT
107	Hồng Thanh	Trung	5.6	Bình Khánh	8	7	8	ĐẠT
108	Trần Châu	Phong	GVTD	Bình Khánh	6.5	5	6	KHÔNG ĐẠT
109	Bùi Minh	Trí	GVTD	Bình Khánh	8.5	6	7	KHÔNG ĐẠT
110	Huỳnh Văn	Nghiệp	3.2	Bình Mỹ	8	7	8	ĐẠT
111	Châu Tấn	Đạt	5.1	Bình Mỹ	6.5	7	7	KHÔNG ĐẠT
112	Đặng Ngọc	Lê	GVTA	Bình Mỹ	9	6	8	ĐẠT
113	Nguyễn Thị Kim	Thành	TPT-MT	Bình Mỹ	7.5	6	7	KHÔNG ĐẠT
114	Trương Thanh	Trí	GVTH	Bình Mỹ	9	6	8	ĐẠT
115	Nguyễn Thị	Đẹp	3.1	Bình Mỹ	7.5	7	7	KHÔNG ĐẠT
116	Nguyễn Thị Kim	Châu	2.2	Bình Mỹ	7.5	7.5	8	ĐẠT
117	Trần Thị	Chính	1.1	Bình Mỹ	8	6.5	7	KHÔNG ĐẠT
118	Trần Thị	Hồng	5.2	Bình Mỹ	7	6	7	KHÔNG ĐẠT
119	Nguyễn Thị Hồng	Loan	1.3	Bình Phước	8	6	7	KHÔNG ĐẠT
120	Phạm Văn	Khánh	2.1	Bình Phước	7	5	6	KHÔNG ĐẠT
121	Huỳnh Văn	Chính	2.3	Bình Phước	8	7	8	ĐẠT
122	Đặng Thanh	Huấn	3.1	Bình Phước	7.5	8	8	ĐẠT



123	Đặng Văn	Hoàng	4.1	Bình Phước	7.5	6	7	KHÔNG ĐẠT
124	Phan Nguyên	Hăn	5.1	Bình Phước	8	7	8	ĐẠT
125	Huỳnh Văn	Rõ	5.2	Bình Phước	8	7.5	8	ĐẠT
126	Huỳnh Văn	Mười	5.3	Bình Phước	8	7	8	ĐẠT
127	Ngô Nguyễn Thị Thu	Oanh	GVMT	Bình Phước	8	7	8	ĐẠT
128	Lê Thị Kim	Hồng	1	Bình Thạnh	7.5	7	7	KHÔNG ĐẠT
129	Trần Thị Hoàng	Lan	3	Bình Thạnh	9.5	8	9	ĐẠT
130	Nguyễn Thị	Nét	GVTA	Bình Thạnh	9	7	8	ĐẠT
131	Huỳnh Võ Phan Minh	Sang	GVÂN	Bình Thạnh	8	7	8	ĐẠT
132	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1.1	Tam Thôn Hiệp	8.5	6.5	8	ĐẠT
133	Nguyễn Thị Tô	Quyên	1.2	Tam Thôn Hiệp	8	7	8	ĐẠT
134	Vũ Thị Kim	Khuê	1.3	Tam Thôn Hiệp	8	6	7	KHÔNG ĐẠT
135	Nguyễn Thị	Thắm	3.1	Tam Thôn Hiệp	8	7	8	ĐẠT
136	Hoàng Hữu	Chí	5.1	Tam Thôn Hiệp	8	8	8	ĐẠT
137	Nguyễn Văn	Hiệp	5.2	Tam Thôn Hiệp	7.5	7.5	8	ĐẠT
138	Đinh Thị Thu	Hương	5.3	Tam Thôn Hiệp	7	7	7	KHÔNG ĐẠT
139	Đinh Thị Hồng	Phước	GVÂN	Tam Thôn Hiệp	8	6	7	KHÔNG ĐẠT
140	Vũ Thanh	Bạch	1A	CB Cần Thạnh	8	9	9	ĐẠT
141	Nguyễn Thị Kim	Phượng	3 ghép 4	CB Cần Thạnh	7	5	6	KHÔNG ĐẠT
142	Vũ Thị Mỹ	Thơ	1C	CB Cần Thạnh	8	6	7	KHÔNG ĐẠT

1/ Tổng số dự thi: 142/142 - Tỷ lệ : 100%

2/ Tổng số vắng: 00

3/ Tổng số không đạt: 43 - Tỷ lệ: 30,3%

4/ Tổng số đạt: 99 - Tỷ lệ: 69,7%



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM PHÂN THI SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2019 – 2020

(đính kèm theo BC số 2138/ BC-GDDT ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	TRƯỜNG TIỂU HỌC	GK1	GK2	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
1	Vũ Thị	Hung	1.2	Cần Thạnh	81	81	81	ĐẠT
2	Nguyễn Thị Thanh	Hà	2.1	Cần Thạnh	81	81	81	ĐẠT
3	Trần Thị Mộng	Lê	2.2	Cần Thạnh	83	82	82.5	ĐẠT
4	Trương Thị	Hương	3.2	Cần Thạnh	75	75	75	ĐẠT
5	Phạm Thị Thu	Nga	4.1	Cần Thạnh	65	65	65	ĐẠT
6	Phạm Thị	Hằng	4.3	Cần Thạnh	81	81	81	ĐẠT
7	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	5.1	Cần Thạnh	82	81	81.5	ĐẠT
8	Trần Minh	Vương	5.2	Cần Thạnh	76	76	76	ĐẠT
9	Cần Thị Hồng	Nhung	GVTA	Cần Thạnh	74	71	72.5	ĐẠT
10	Nguyễn Thị Minh	Tiến	GVTA	Cần Thạnh	69	74	71.5	ĐẠT
11	Đoàn Thị	Thu	1.1	Cần Thạnh 2	83	73	78	ĐẠT
12	Ngô Thị	Thía	1.2	Cần Thạnh 2	75	74	74.5	ĐẠT
13	Lê Thị	Hương	2.1	Cần Thạnh 2	83	83	83	ĐẠT
14	Nguyễn Thị Xuân	Lan	2.4	Cần Thạnh 2	81	82	81.5	ĐẠT
15	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	3.1	Cần Thạnh 2	83	84	83.5	ĐẠT
16	Vương Mộng	Long	4.1	Cần Thạnh 2	82	82	82	ĐẠT
17	Võ Thành	Đức	5.1	Cần Thạnh 2	78	79	78.5	ĐẠT
18	Đỗ Hữu	Đức	5.2	Cần Thạnh 2	75	76	75.5	ĐẠT
19	Phạm Ngọc	Tâm	GVMT	Cần Thạnh 2	68	68	68	ĐẠT
20	Nguyễn Thị Anh	Đức	GVTA	Cần Thạnh 2	77	77	77	ĐẠT
21	Võ Thị Thành	Nhân	GVTA	Cần Thạnh 2	72	76	74	ĐẠT
22	Nguyễn Thị	Quang	1.1	Hòa Hiệp	75	76	75.5	ĐẠT
23	Huỳnh Thị Thúy	Phượng	2.1	Hòa Hiệp	69	69	69	ĐẠT
24	Nguyễn Thị	Út	2.2	Hòa Hiệp	67	68	67.5	ĐẠT
25	Trương Hồ Dân	Ca	4.2	Hòa Hiệp	74	74	74	ĐẠT
26	Nguyễn Văn	Lâm	GVÂN	Hòa Hiệp	70	71	70.5	ĐẠT
27	Nguyễn Thanh	Bình	GVMT	Hòa Hiệp	72	71	71.5	ĐẠT
28	Hà Thị Kim	Nhất	GVTA	Hòa Hiệp	71	69	70	ĐẠT
29	Trần Anh	Tuấn	GVTH	Hòa Hiệp	70	67	68.5	ĐẠT
30	Lương Thị Mai	Loan	1.1	Long Thạnh	80	83	81.5	ĐẠT
31	Hồ Thị	Xi	1.2	Long Thạnh	75	74	74.5	ĐẠT
32	Lâm Thị Bích	Liều	2.1	Long Thạnh	83	84	83.5	ĐẠT



33	Lê Thị Kim	Châu	2.2	Long Thành	80	80	80	ĐẠT
34	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	3.1	Long Thành	85	84	84.5	ĐẠT
35	Đặng Thị	Phượng	4.1	Long Thành	83	84	83.5	ĐẠT
36	Đặng Thị Kim	Thu	4.2	Long Thành	74	79	76.5	ĐẠT
37	Phạm Hoàng Tôn	Nữ	5.1	Long Thành	82	84	83	ĐẠT
38	Nguyễn Thị Kim	Tâm	5.2	Long Thành	71	70	70.5	ĐẠT
39	Phạm Hoàng	Giang	GVTD	Long Thành	74	78	76	ĐẠT
40	Ngô Thị	Tâm	GVTA	Long Thành	70	70	70	ĐẠT
41	Thạch Thị Kim	Anh	GVTA	Long Thành	73	73	73	ĐẠT
42	Bùi Thị Mỹ	Liên	1.1	Đồng Hòa	76	76	76	ĐẠT
43	Trần Thảo	Trang	1.2	Đồng Hòa	81	80	80.5	ĐẠT
44	Lê Thị Bích	Duyên	2.1	Đồng Hòa	76	74	75	ĐẠT
45	Phạm Thị Yến	Ngọc	3.2	Đồng Hòa	66	67	66.5	ĐẠT
46	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	5.2	Đồng Hòa	81	82	81.5	ĐẠT
47	Phan Thị Lệ	Thương	5.1	Đồng Hòa	83	83	83	ĐẠT
48	Trà Thị	Kiều	GVTA	Đồng Hòa	74	76	75	ĐẠT
49	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	1	Thanh An	70	78	74	ĐẠT
50	Lê Quốc	Thịnh	2	Thanh An	79	77	78	ĐẠT
51	Dương Thị Thu	Hằng	4	Thanh An	75	79	77	ĐẠT
52	Lê Thị Hồng	Linh	4	Thanh An	72	77	74.5	ĐẠT
53	Đinh Thị Huyền	Mơ	5	Thanh An	74	78	76	ĐẠT
54	Nguyễn Thanh	Trí	5	Thanh An	70	79	74.5	ĐẠT
55	Lê Văn	Phụng	5	Thanh An	70	78	74	ĐẠT
56	Nguyễn Thị Bạch	Liên	Tin học	Thanh An	78	80	79	ĐẠT
57	Đinh Thị Vân	Anh	Nhạc	Thanh An	84	79	81.5	ĐẠT
58	Lê Thị Ngọc	Hà	1.2	An Nghĩa	72	70	71	ĐẠT
59	Nguyễn Thị	Hiền	2.1	An Nghĩa	75	74	74.5	ĐẠT
60	Bùi Thế	Hào	2.3	An Nghĩa	70	68	69	ĐẠT
61	Nguyễn Thị Thanh	Trang	3.1	An Nghĩa	71	69	70	ĐẠT
62	Nguyễn Văn	Cư	3.2	An Nghĩa	73	70	71.5	ĐẠT
63	Lương Văn	Ân	4.2	An Nghĩa	79	78	78.5	ĐẠT
64	Phạm Minh	Đuộm	5.1	An Nghĩa	73	74	73.5	ĐẠT
65	Đặng Hoàng	Nhi	5.2	An Nghĩa	75	76	75.5	ĐẠT
66	Lê Thị Ngọc	Giàu	5.3	An Nghĩa	78	79	78.5	ĐẠT
67	Lê Xuân	Tú	Âm nhạc	An Nghĩa	72	70	71	ĐẠT
68	Nguyễn Thị Phương	Trang	Anh	An Nghĩa	84	80	82	ĐẠT
69	Nguyễn Thị Kim	Dung	1.1	An Thới Đông	72	72	72	ĐẠT
70	Trần Thị Kim	Thu	1.3	An Thới Đông	76	74	75	ĐẠT
71	Nguyễn Thy	Thảo	2.2	An Thới Đông	71	72	71.5	ĐẠT
72	Lê Phát	Thiện	2.4	An Thới Đông	70	73	71.5	ĐẠT
73	Phạm Thị	Mai	3.1	An Thới Đông	70	73	71.5	ĐẠT

74	Phạm Thị Thanh	Nga	4.1	An Thới Đông	71	73	72	ĐẠT
75	Nguyễn Văn	Giác	4.3	An Thới Đông	67	70	68.5	ĐẠT
76	Lê Phú	Cường	5.2	An Thới Đông	73	74	73.5	ĐẠT
77	Ngô Quang	Thành	5.3	An Thới Đông	70	74	72	ĐẠT
78	Trần Thị	Thúy	1.1	Đoi Lầu	71	70	70.5	ĐẠT
79	Nguyễn Thị	Hiền	3.1	Đoi Lầu	74	72	73	ĐẠT
80	Nguyễn Phước	Trung	3.2	Đoi Lầu	72	70	71	ĐẠT
81	Nguyễn Thị	Lên	2.2	Vàm Sát	74	73	73.5	ĐẠT
82	Trịnh Thị	Hằng	thuật	Vàm Sát	73	73	73	ĐẠT
83	Võ Thị Ngọc	Hiền	5	Vàm Sát	77	76	76.5	ĐẠT
84	Võ Thị Thanh	Tuyền	3	Vàm Sát	72	73	72.5	ĐẠT
85	Phạm Thị Thanh	Trang	1.2	Lý Nhơn	75	75	75	ĐẠT
86	Lê Văn	Sự	2.1	Lý Nhơn	76	76	76	ĐẠT
87	Huỳnh Thị	Hằng	3.1	Lý Nhơn	76	77	76.5	ĐẠT
88	Nguyễn Thị Thu	Loan	3.2	Lý Nhơn	76	75	75.5	ĐẠT
89	Nguyễn Văn	Tâm	4.1	Lý Nhơn	76	77	76.5	ĐẠT
90	Nguyễn Thị Kim	Về	4.2	Lý Nhơn	74	74	74	ĐẠT
91	Phạm Thị Ngọc	Thu	5.1	Lý Nhơn	64	66	65	ĐẠT
92	Phan Thị Thanh	Trang	5.2	Lý Nhơn	75	76	75.5	ĐẠT
93	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	1.1	Bình Khánh	77	72	74.5	ĐẠT
94	Nguyễn Thị	Loan	1.2	Bình Khánh	78	75	76.5	ĐẠT
95	Lê Thị Hồng	Thu	1.3	Bình Khánh	76	73	74.5	ĐẠT
96	Lê Thị Thanh	Hiếu	1.4	Bình Khánh	78	80	79	ĐẠT
97	Nguyễn Thanh	Tuyền	2.1	Bình Khánh	82	81	81.5	ĐẠT
98	Trần Thị Hoài	Dung	2.2	Bình Khánh	81	81	81	ĐẠT
99	Phạm Thị Thu	Hồng	2.4	Bình Khánh	78	77	77.5	ĐẠT
100	Trương Thị	Nhân	3.1	Bình Khánh	76	76	76	ĐẠT
101	Nguyễn Thị Thùy	Châu	3.2	Bình Khánh	77	79	78	ĐẠT
102	Nguyễn Thị	Anh	4.1	Bình Khánh	81	82	81.5	ĐẠT
103	Phạm Thị Thu	Thủy	4.2	Bình Khánh	78	77	77.5	ĐẠT
104	Võ Thị Thanh	Nga	5.1	Bình Khánh	80	82	81	ĐẠT
105	Huỳnh Thị	Thia	5.2	Bình Khánh	80	73	76.5	ĐẠT
106	Hồ Văn	Phăng	5.4	Bình Khánh	81	78	79.5	ĐẠT
107	Hồng Thanh	Trung	5.6	Bình Khánh	79	70	74.5	ĐẠT
108	Trần Châu	Phong	GVTD	Bình Khánh	80	75	77.5	ĐẠT
109	Bùi Minh	Trí	GVTD	Bình Khánh	79	70	74.5	ĐẠT
110	Huỳnh Văn	Nghiệp	3.2	Bình Mỹ	82	81	81.5	ĐẠT
111	Châu Tấn	Đạt	5.1	Bình Mỹ	77	71	74	ĐẠT
112	Đặng Ngọc	Lê	GVTA	Bình Mỹ	76	76	76	ĐẠT
113	Nguyễn Thị Kim	Thành	T-Mỹ Th	Bình Mỹ	82	81	81.5	ĐẠT
114	Trương Thanh	Trí	GVTH	Bình Mỹ	78	82	80	ĐẠT



115	Nguyễn Thị	Đẹp	3.1	Bình Mỹ	80	75	77.5	ĐẠT
116	Nguyễn Thị Kim	Châu	2.2	Bình Mỹ	82	81	81.5	ĐẠT
117	Trần Thị	Chính	1.1	Bình Mỹ	76	76	76	ĐẠT
118	Trần Thị	Hồng	5.2	Bình Mỹ	69	69	69	ĐẠT
119	Nguyễn Thị Hồng	Loan	1.3	Bình Phước	73	70	71.5	ĐẠT
120	Phạm Văn	Khánh	2.1	Bình Phước	72	71	71.5	ĐẠT
121	Huỳnh Văn	Chính	2.3	Bình Phước	73	71	72	ĐẠT
122	Đặng Thanh	Huân	3.1	Bình Phước	74	74	74	ĐẠT
123	Đặng Văn	Hoàng	4.1	Bình Phước	72	70	71	ĐẠT
124	Phan Nguyên	Hãn	5.1	Bình Phước	75	71	73	ĐẠT
125	Huỳnh Văn	Rõ	5.2	Bình Phước	76	75	75.5	ĐẠT
126	Huỳnh Văn	Mười	5.3	Bình Phước	76	76	76	ĐẠT
127	Ngô Nguyễn Thị Thu	Oanh	GVMT	Bình Phước	78	78	78	ĐẠT
128	Lê Thị Kim	Hồng	1	Bình Thạnh	67	66	66.5	ĐẠT
129	Trần Thị Hoàng	Lan	3	Bình Thạnh	73	72	72.5	ĐẠT
130	Nguyễn Thị	Nét	GVTA	Bình Thạnh	72	72	72	ĐẠT
131	Huỳnh Võ Phan Minh	Sang	GVÂN	Bình Thạnh	68	70	69	ĐẠT
132	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1.1	Tam Thôn Hiệp	80	80	80	ĐẠT
133	Nguyễn Thị Tố	Quyên	1.2	Tam Thôn Hiệp	80	81	80.5	ĐẠT
134	Vũ Thị Kim	Khuê	1.3	Tam Thôn Hiệp	79	77	78	ĐẠT
135	Nguyễn Thị	Thắm	3.1	Tam Thôn Hiệp	80	75	77.5	ĐẠT
136	Hoàng Hữu	Chí	5.1	Tam Thôn Hiệp	77	78	77.5	ĐẠT
137	Nguyễn Văn	Hiệp	5.2	Tam Thôn Hiệp	80	77	78.5	ĐẠT
138	Đinh Thị Thu	Hương	5.3	Tam Thôn Hiệp	78	78	78	ĐẠT
139	Đinh Thị Hồng	Phước	GVÂN	Tam Thôn Hiệp	79	76	77.5	ĐẠT
140	Vũ Thanh	Bạch	1A	CB Cần Thạnh	78	76	77	ĐẠT
141	Nguyễn Thị Kim	Phượng	3 ghép 4	CB Cần Thạnh	73	71	72	ĐẠT
142	Vũ Thị Mỹ	Thơ	1C	CB Cần Thạnh	71	70	70.5	ĐẠT

Tổng cộng danh sách có 142 giáo viên dự thi

Đạt: 142 - Tỷ lệ: 100%



UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2019 – 2020**

(đính kèm theo BC số 2138/ BC-GDDT ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	TRƯỜNG TIỂU HỌC	KẾT QUẢ
1	Vũ Thị	Hung	1.2	Cần Thạnh	ĐẠT
2	Nguyễn Thị Thanh	Hà	2.1	Cần Thạnh	ĐẠT
3	Trần Thị Mộng	Lê	2.2	Cần Thạnh	ĐẠT
4	Trương Thị	Hương	3.2	Cần Thạnh	ĐẠT
5	Phạm Thị Thu	Nga	4.1	Cần Thạnh	ĐẠT
6	Phạm Thị	Hằng	4.3	Cần Thạnh	ĐẠT
7	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	5.1	Cần Thạnh	ĐẠT
8	Đoàn Thị	Thu	1.1	Cần Thạnh 2	ĐẠT
9	Ngô Thị	Thía	1.2	Cần Thạnh 2	ĐẠT
10	Nguyễn Thị Xuân	Lan	2.4	Cần Thạnh 2	ĐẠT
11	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	3.1	Cần Thạnh 2	ĐẠT
12	Vương Mộng	Long	4.1	Cần Thạnh 2	ĐẠT
13	Võ Thành	Đức	5.1	Cần Thạnh 2	ĐẠT
14	Đỗ Hữu	Đức	5.2	Cần Thạnh 2	ĐẠT
15	Phạm Ngọc	Tâm	GVMT	Cần Thạnh 2	ĐẠT
16	Nguyễn Thị Anh	Đức	GVTA	Cần Thạnh 2	ĐẠT
17	Nguyễn Thị	Quang	1.1	Hòa Hiệp	ĐẠT
18	Huỳnh Thị Thúy	Phượng	2.1	Hòa Hiệp	ĐẠT
19	Nguyễn Thị	Út	2.2	Hòa Hiệp	ĐẠT
20	Trương Hồ Dân	Ca	4.2	Hòa Hiệp	ĐẠT
21	Nguyễn Văn	Lâm	GVÂN	Hòa Hiệp	ĐẠT
22	Nguyễn Thanh	Bình	GVMT	Hòa Hiệp	ĐẠT
23	Trần Anh	Tuấn	GVTH	Hòa Hiệp	ĐẠT
24	Lương Thị Mai	Loan	1.1	Long Thạnh	ĐẠT



25	Lâm Thị Bích	Liều	2.1	Long Thạnh	ĐẠT
26	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	3.1	Long Thạnh	ĐẠT
27	Đặng Thị	Phượng	4.1	Long Thạnh	ĐẠT
28	Đặng Thị Kim	Thư	4.2	Long Thạnh	ĐẠT
29	Phạm Hoàng Tôn	Nữ	5.1	Long Thạnh	ĐẠT
30	Nguyễn Thị Kim	Tâm	5.2	Long Thạnh	ĐẠT
31	Phạm Hoàng	Giang	GVTD	Long Thạnh	ĐẠT
32	Ngô Thị	Tâm	GVTA	Long Thạnh	ĐẠT
33	Thạch Thị Kim	Anh	GVTA	Long Thạnh	ĐẠT
34	Bùi Thị Mỹ	Liên	1.1	Đồng Hòa	ĐẠT
35	Trần Thảo	Trang	1.2	Đồng Hòa	ĐẠT
36	Phạm Thị Yến	Ngọc	3.2	Đồng Hòa	ĐẠT
37	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	5.2	Đồng Hòa	ĐẠT
38	Phan Thị Lệ	Thương	5.1	Đồng Hòa	ĐẠT
39	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	1	Thanh An	ĐẠT
40	Dương Thị Thu	Hằng	4	Thanh An	ĐẠT
41	Đinh Thị Huyền	Mơ	5	Thanh An	ĐẠT
42	Nguyễn Thanh	Trí	5	Thanh An	ĐẠT
43	Lê Văn	Phụng	5	Thanh An	ĐẠT
44	Nguyễn Thị Bạch	Liên	Tin học	Thanh An	ĐẠT
45	Đinh Thị Vân	Anh	Âm Nhạc	Thanh An	ĐẠT
46	Lê Thị Ngọc	Hà	1.2	An Nghĩa	ĐẠT
47	Nguyễn Thị	Hiền	2.1	An Nghĩa	ĐẠT
48	Nguyễn Thị Thanh	Trang	3.1	An Nghĩa	ĐẠT
49	Nguyễn Văn	Cư	3.2	An Nghĩa	ĐẠT
50	Lương Văn	Ân	4.2	An Nghĩa	ĐẠT
51	Phạm Minh	Đuộm	5.1	An Nghĩa	ĐẠT
52	Lê Thị Ngọc	Giàu	5.3	An Nghĩa	ĐẠT
53	Lê Xuân	Tú	Âm nhạc	An Nghĩa	ĐẠT
54	Nguyễn Thị Phương	Trang	Anh	An Nghĩa	ĐẠT
55	Trần Thị Kim	Thu	1.3	An Thới Đông	ĐẠT
56	Nguyễn Thy	Thảo	2.2	An Thới Đông	ĐẠT
57	Lê Phát	Thiện	2.4	An Thới Đông	ĐẠT

58	Phạm Thị	Mai	3.1	An Thới Đông	ĐẠT
59	Nguyễn Văn	Giác	4.3	An Thới Đông	ĐẠT
60	Lê Phú	Cường	5.2	An Thới Đông	ĐẠT
61	Ngô Quang	Thành	5.3	An Thới Đông	ĐẠT
62	Nguyễn Phước	Trung	3.2	Đoi Lầu	ĐẠT
63	Nguyễn Thị	Lên	2.2	Vàm Sát	ĐẠT
64	Trịnh Thị	Hằng	K3,4,5	Vàm Sát	ĐẠT
65	Phạm Thị Thanh	Trang	1.2	Lý Nhơn	ĐẠT
66	Lê Văn	Sự	2.1	Lý Nhơn	ĐẠT
67	Huỳnh Thị	Hằng	3.1	Lý Nhơn	ĐẠT
68	Nguyễn Thị Thu	Loan	3.2	Lý Nhơn	ĐẠT
69	Nguyễn Văn	Tâm	4.1	Lý Nhơn	ĐẠT
70	Phạm Thị Ngọc	Thu	5.1	Lý Nhơn	ĐẠT
71	Nguyễn Thị	Loan	1.2	Bình Khánh	ĐẠT
72	Lê Thị Hồng	Thu	1.3	Bình Khánh	ĐẠT
73	Nguyễn Thanh	Tuyền	2.1	Bình Khánh	ĐẠT
74	Trần Thị Hoài	Dung	2.2	Bình Khánh	ĐẠT
75	Nguyễn Thị Thùy	Châu	3.2	Bình Khánh	ĐẠT
76	Nguyễn Thị	Anh	4.1	Bình Khánh	ĐẠT
77	Phạm Thị Thu	Thủy	4.2	Bình Khánh	ĐẠT
78	Hồng Thanh	Trung	5.6	Bình Khánh	ĐẠT
79	Huỳnh Văn	Nghiệp	3.2	Bình Mỹ	ĐẠT
80	Đặng Ngọc	Lê	GVTA	Bình Mỹ	ĐẠT
81	Trương Thanh	Trí	GVTH	Bình Mỹ	ĐẠT
82	Huỳnh Văn	Chính	2.3	Bình Phước	ĐẠT
83	Đặng Thanh	Huấn	3.1	Bình Phước	ĐẠT
84	Phan Nguyên	Hấn	5.1	Bình Phước	ĐẠT
85	Huỳnh Văn	Mười	5.3	Bình Phước	ĐẠT
86	Ngô Nguyễn Thị Thu	Oanh	GVMT	Bình Phước	ĐẠT
87	Trần Thị Hoàng	Lan	3	Bình Thạnh	ĐẠT
88	Nguyễn Thị	Nét	GVTA	Bình Thạnh	ĐẠT
89	Huỳnh Võ Phan Minh	Sang	GVÂN	Bình Thạnh	ĐẠT
90	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1.1	Tam Thôn Hiệp	ĐẠT



91	Nguyễn Thị Tố	Quyên	1.2	Tam Thôn Hiệp	ĐẠT
92	Nguyễn Thị	Thắm	3.1	Tam Thôn Hiệp	ĐẠT
93	Hoàng Hữu	Chí	5.1	Tam Thôn Hiệp	ĐẠT
94	Nguyễn Văn	Hiệp	5.2	Tam Thôn Hiệp	ĐẠT
95	Vũ Thanh	Bạch	1A	CB Cần Thạnh	ĐẠT

Tổng cộng danh sách có 95 giáo viên

BẢNG ĐIỂM CHẤM PHẦN THỰC HÀNH HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI TIỂU HỌC

NĂM HỌC 2019 – 2020

Phản kiểm tra BC số 2138/BC-GDDT ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

TRƯỜNG															ĐIỂM TIẾT TỰ CHỌN										ĐIỂM TIẾT BỐC THĂM										KẾT QUẢ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
STT	HỌ TÊN	LỚP	TIỂU HỌC	ĐIỂM				Đ. CHUNG	X. LOẠI	ĐIỂM				Đ. CHUNG	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI	ĐIỂM	X. LOẠI

24	Lương Thị Mai	Loan	1.1	Long Thanh	18.0	18.0	18.0	Tốt	14.5	14.5	14.5	Khá	ĐẠT
25	Lâm Thị Bích	Liểu	2.1	Long Thanh	18.5	18.5	18.5	Tốt	18.0	18.0	18.0	Tốt	ĐẠT
26	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	3.1	Long Thanh	18.5	18.5	18.5	Tốt	18.0	18.0	18.0	Tốt	ĐẠT
27	Đặng Thị	Phượng	4.1	Long Thanh	18.0	18.0	18.0	Tốt	17.0	17.0	17.0	Khá	ĐẠT
28	Đặng Thị Kim	Thư	4.2	Long Thanh	18.5	18.5	18.5	Tốt	17.0	17.0	17.0	Khá	ĐẠT
29	Phạm Hoàng Tôn	Nữ	5.1	Long Thanh	18.0	18.5	18.0	Tốt	17.0	17.0	17.0	Khá	ĐẠT
30	Nguyễn Thị Kim	Tâm	5.2	Long Thanh	18.5	18.5	18.5	Tốt	17.5	17.5	17.0	Khá	ĐẠT
31	Phạm Hoàng	Giang	GVTD	Long Thanh	18.0	18.0	18.0	Tốt	16.0	16.0		Khá	ĐẠT
32	Ngô Thị	Tâm	GVTA	Long Thanh	15.0	14.5		Khá	18	18.0		Tốt	ĐẠT
33	Thạch Thị Kim	Anh	GVTA	Long Thanh	18.0	18.5		Tốt	15.5	15.0		Khá	ĐẠT
34	Bùi Thị Mỹ	Liên	1.1	Đồng Hòa	18.0	18.0	18.0	Tốt	16.0	16.5	16.5	Khá	ĐẠT
35	Trần Thảo	Trang	1.2	Đồng Hòa	18.0	18.0	18.5	Tốt	17.0	17.0	17.0	Khá	ĐẠT
36	Phạm Thị Yến	Ngọc	3.2	Đồng Hòa	18.5	18.0		Tốt	17	17.0		Khá	ĐẠT
37	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	5.2	Đồng Hòa	18.0	18.0		Tốt	18	18.0		Tốt	ĐẠT
38	Phan Thị Lệ	Thương	5.1	Đồng Hòa	16.0	15.5		Khá	18	18.0		Tốt	ĐẠT
39	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	1	Thanh An	14.0	14.5		Khá	18	18.0		Tốt	ĐẠT
40	Dương Thị Thu	Hằng	4	Thanh An	18.0	18.0	18.0	Tốt	15.5	15.5	15.0	Khá	ĐẠT
41	Đinh Thị Huyền	Mơ	5	Thanh An	15.5	15.5		Khá	18.0	18.0		Tốt	ĐẠT
42	Nguyễn Thanh	Trí	5	Thanh An	18.0	18.0		Tốt	17.0	16.0		Khá	ĐẠT
43	Lê Văn	Phụng	5	Thanh An	14.0	14.0		Khá	18.0	18.0		Tốt	ĐẠT
44	Nguyễn Thị Bạch	Liên	Tin học	Thanh An	17.0	17.0		Khá	18.0	18.0		Tốt	ĐẠT
45	Đinh Thị Vân	Anh	Âm Nhạc	Thanh An	18.5	18.5		Tốt	17.0	17.0		Khá	ĐẠT
46	Lê Thị Ngọc	Hà	1.2	An Nghĩa	18.0	18.0	18.0	Tốt	15.0	15.0	15.0	Khá	ĐẠT
47	Nguyễn Thị	Hiền	2.1	An Nghĩa	18.0	18.0	18.0	Tốt	16.0	16.0	16.0	Khá	ĐẠT
48	Nguyễn Thị Thanh	Trang	3.1	An Nghĩa	14.0	14.0		Khá	18.0	18.0		Tốt	ĐẠT
49	Nguyễn Văn	Cư	3.2	An Nghĩa	18.0	18.0		Tốt	14.5	14.5		Khá	ĐẠT
50	Lương Văn	Ân	4.2	An Nghĩa	18.0	18.0		Tốt	15.5	15.5		Khá	ĐẠT
51	Phạm Minh	Đuộm	5.1	An Nghĩa	18.0	18.0		Tốt	17.0	17.0		Khá	ĐẠT
52	Lê Thị Ngọc	Giàu	5.3	An Nghĩa	17.0	17.0		Khá	18.0	18.0		Tốt	ĐẠT
53	Lê Xuân	Tú	Âm nhạc	An Nghĩa	18.0	18.0		Tốt	18.5	18.5		Tốt	ĐẠT
54	Nguyễn Thị Phương	Trang	Anh	An Nghĩa	19.5	19.5		Tốt	19.5	19.0		Tốt	ĐẠT
55	Nguyễn Thị Kim	Dung	1.1	An Thới Đông	Tiết dạy quá thời gian quy định				15.0	17.0		Khá	CHƯA ĐẠT

56	Trần Thị Kim	Thu	1.3	An Thới Đông	18.0	18.0	18.0		18.0	Tốt	14.5	14.5		14.5	Khả	ĐẠT
57	Nguyễn Thy	Thảo	2.2	An Thới Đông	18.0	18.0	18.0	18.0	18.0	Tốt	15.0	15.5	15.5	15.3	Khả	ĐẠT
58	Lê Phát	Thiên	2.4	An Thới Đông	18.0	18.0	18.0	18.0	18.0	Tốt	15.0	15.0	15.5	15.0	Khả	ĐẠT
59	Phạm Thị	Mai	3.1	An Thới Đông	18.0	18.0	18.0	18.0	18.0	Tốt	16.5	16.5	16.5	16.5	Khả	ĐẠT
60	Nguyễn Văn	Giác	4.3	An Thới Đông	15.5	16.0	15.0		15.8	Khả	18.0	18.0	18.0	18.0	Tốt	ĐẠT
61	Lê Phú	Cường	5.2	An Thới Đông	18.0	18.0	18.0		18.0	Tốt	14.0	14.0	14.0	14.0	Khả	ĐẠT
62	Ngô Quang	Thành	5.3	An Thới Đông	18.0	18.0	18.0		18.0	Tốt	16.0	16.5	16.0	16.3	Khả	ĐẠT
63	Nguyễn Thị	Hiền	3.1	Doi Lầu	Tiết dạy quá thời gian quy định											
64	Nguyễn Phước	Trung	3.2	Doi Lầu	19.0	19.0			19.0	Tốt	18.0	18.0		18.0	Tốt	CHƯA ĐẠT
65	Nguyễn Thị	Lên	2.2	Vàm Sát	18.0	18.0			18.0	Tốt	14.0	14.5		14.3	Khả	ĐẠT
66	Trịnh Thị	Hàng	K3,4,5	Vàm Sát	18.0	18.0			18.0	Tốt	14.0	14.5		14.3	Khả	ĐẠT
67	Phạm Thị Thanh	Trang	1.2	Lý Nhơn	18.0	18.0			18.0	Tốt	15	14.5		14.8	Khả	ĐẠT
68	Lê Văn	Sự	2.1	Lý Nhơn	15.5	15.0			15.3	Khả	18.0	18.0		18.0	Tốt	ĐẠT
69	Huỳnh Thị	Hàng	3.1	Lý Nhơn	17.0	17.0			17.0	Khả	18.5	18.5		18.5	Tốt	ĐẠT
70	Nguyễn Thị Thu	Loan	3.2	Lý Nhơn	18.0	18.0			18.0	Tốt	16.5	15.0		15.8	Khả	ĐẠT
71	Nguyễn Văn	Tâm	4.1	Lý Nhơn	15.5	15.5	15.0		15.5	Khả	18.0	18.0	18.0	18.0	Tốt	ĐẠT
72	Phạm Thị Ngọc	Thu	5.1	Lý Nhơn	18.0	18.0	18.0		18.0	Tốt	15.0	15.0	15.0	15.0	Khả	ĐẠT
73	Nguyễn Thị	Loan	1.2	Bình Khánh	18.0	18.0			18.0	Tốt	14.0	14.0		14.0	Khả	ĐẠT
74	Lê Thị Hồng	Thu	1.3	Bình Khánh	18.5	18.5			18.5	Tốt	17.0	17.0		17.0	Khả	ĐẠT
75	Nguyễn Thanh	Tuyền	2.1	Bình Khánh	17.5	17.0	17.5		17.3	Khả	18.5	18.0	18.5	18.3	Tốt	ĐẠT
76	Trần Thị Hoài	Dung	2.2	Bình Khánh	18.5	18.0	18.5		18.3	Tốt	17.5	16.5	17.0	17.0	Khả	ĐẠT
77	Nguyễn Thị Thùy	Châu	3.2	Bình Khánh	16.0	16.5			16.3	Khả	18.0	18.0		18.0	Tốt	ĐẠT
78	Nguyễn Thị	Anh	4.1	Bình Khánh	16.5	16.5	16.0		16.5	Khả	18.5	18.5	18.5	18.5	Tốt	ĐẠT
79	Phạm Thị Thu	Thùy	4.2	Bình Khánh	18.0	18.0	18.0		18.0	Tốt	16.5	15.5	16.5	16.0	Khả	ĐẠT
80	Hồng Thanh	Trung	5.6	Bình Khánh	17.0	17.0			17.0	Khả	18.0	18.0		18.0	Tốt	ĐẠT
81	Huỳnh Văn	Nghiep	3.2	Bình Mỹ	18.0	18.0	18.0		18.0	Tốt	16.5	15.5	15.5	16.0	Khả	ĐẠT
82	Đặng Ngọc	Lê	GVTA	Bình Mỹ	18.0	18.0			18.0	Tốt	18.5	18.5		18.5	Tốt	ĐẠT
83	Trương Thanh	Trí	GVTH	Bình Mỹ	17.0	17.0			17.0	Khả	18.0	18.0		18.0	Tốt	ĐẠT
84	Nguyễn Thị Kim	Châu	2.2	Bình Mỹ	16.5	16.5	17.0		16.5	Khả	16.5	16.5	16.5	16.5	Khả	CHƯA ĐẠT
85	Huỳnh Văn	Chính	2.3	Bình Phước	18.0	18.0	18.0		18.0	Tốt	16.0	15.0	16.0	15.5	Khả	ĐẠT
86	Đặng Thanh	Huấn	3.1	Bình Phước	18.0	18.0	18.0		18.0	Tốt	16.0	16.5	16.0	16.3	Khả	ĐẠT
87	Phan Nguyễn	Hân	5.1	Bình Phước	18.0	18.0	18.0		18.0	Tốt	14.0	15.0	15.0	14.5	Khả	ĐẠT



	Huỳnh Văn	Rõ	5.2	Bình Phước	Tiết dạy quá thời gian quy định								CHƯA ĐẠT
					18.0	18.0	18.0	18.0	19.0	19.0	19.0	19.0	
88	Huỳnh Văn	Mười	5.3	Bình Phước	17.0	16.5							ĐẠT
89	Huỳnh Văn	Oanh	GVMT	Bình Phước	18.0	18.0							ĐẠT
90	Ngô Nguyễn Thị Thu	Lan	3	Bình Thạnh	17.5	17.0							ĐẠT
91	Trần Thị Hoàng	Nét	GVTA	Bình Thạnh	18.0	18.0							ĐẠT
92	Nguyễn Thị	Sang	GVÂN	Bình Thạnh	18.0	18.0							ĐẠT
93	Huỳnh Võ Phan Minh	Trang	1.1	Tam Thôn Hiệp	18.5	18.5							ĐẠT
94	Nguyễn Thị Thùy	Quyên	1.2	Tam Thôn Hiệp	16.0	16.0							ĐẠT
95	Nguyễn Thị Tố	Thắm	3.1	Tam Thôn Hiệp	16.5	16.5							ĐẠT
96	Nguyễn Thị	Chí	5.1	Tam Thôn Hiệp	16.5	17.0							ĐẠT
97	Hoàng Hữu	Hiệp	5.2	Tam Thôn Hiệp	15.0	15.5							ĐẠT
98	Nguyễn Văn	Bạch	1A	CB Cần Thạnh	18.0	18.0							ĐẠT
99	Vũ Thanh				15.3	Khá	18.0	18.0	18.0	18.0	18.0	18.0	ĐẠT

1/ Tổng số dự thi: 99

2/ Tổng số bỏ thi: 00

3/ Tổng số không đạt: 04

4/ Tổng số đạt: 95